

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số : 319/2018/HSPT

Ngày: 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Bùi Thế Linh;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 184/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Trần Xuân Q phạm tội “Giết người” do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Xuân Q, sinh năm 1997; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn B, xã Thanh Th, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân C và bà Vũ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 07/7/2017 đến nay; có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân Q:*** Luật sư Nguyễn Văn Ch - Công ty Luật TNHH Hà N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

- ***Người bị hại:*** Anh Chu Khắc C1, sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố Nam S, phường Châu S1, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (đã chết).

- ***Người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo :*** Ông Chu Thanh H2, sinh năm 1960, là bố đẻ và là người đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị T,

là mẹ đẻ của anh Chu Khắc C1; cùng trú tại: Tổ dân phố Nam S, phường Châu S1, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Ngoài ra còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 06/7/2017, Trần Xuân Q cùng với anh Chu Khắc C1 và anh Vũ Quảng Đ cùng ngồi uống bia ở đầu cầu Phủ Lý, thuộc phường Lê Hồng Ph, thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam. Sau khi uống bia xong cả nhóm đi về phòng trọ của anh Đ tiếp tục uống rượu, lúc này có chị Võ Thị Hà Th (là bạn của anh Đ) đến chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi uống rượu xong, anh C1 rủ tất cả đến quán Karaoke Nhật Linh hát nhưng anh Đ không đi. Anh C1, chị Th và Q cùng đi đến quán Karaoke Nhật Linh rồi lên phòng 204 để hát.

Lúc này tại phòng 201 có anh Nguyễn Văn Th1, anh Nguyễn Cao L, có chị Bùi Thị B1 và chị Bùi Phương U là nhân viên phục vụ. Do không hài lòng với thái độ phục vụ của chị B1 nên anh Th1 bảo chị B1 đi về và gọi điện thoại cho anh Bạch Văn D1 (là người quản lý của chị B1, chị U) để đổi nhân viên khác đồng thời rủ anh D1 đến uống bia. Anh D1 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 29M1-039.58 đến quán Karaoke Nhật Linh thì gặp anh Th1 đang đứng ở cửa phòng 201. Cùng lúc này anh C1 và Q cũng đang đi từ phòng hát 204 ra thì gặp anh Th1 thì anh C1 nói: "Nhìn anh quen quen, vào uống với bọn em cốc bia", anh Th1 nhất trí và cùng anh D1, anh C1, Q vào phòng 204 để uống bia và hát Karaoke tiếp còn ở phòng 201 anh L, chị U đi về trước.

Tại phòng 204, trong lúc uống bia Q liên tục hỏi anh Th1: "Mày làm cho đội nào" thì anh Th1 trả lời: "Tao chẳng làm cho đội nào". Q liền ném cốc bia đang cầm ở tay trúng vào ngón út bàn tay phải của anh Th1, sau đó Q tiếp tục cầm vỏ chai bia ném về phía anh Th1 nhưng không trúng. Anh C1, anh D1 can ngăn không cho Q ném tiếp nên Q chạy sang phòng 201 lấy vỏ chai thủy tinh đập vào tường làm vỡ vỏ chai rồi cầm cổ chai thủy tinh bị vỡ chạy về phòng 204 thì được anh C1, anh D1 can ngăn. Thấy vậy anh Th1 chạy ra khỏi phòng, khi chạy qua vị trí Q đang đứng thì chạm vào vỏ chai bia trên tay Q nên bị cửa vào khu vực bụng phía trước làm anh Th1 bị xước da. Khi xuống đến tầng 1 của quán Karaoke Nhật Linh, anh Th1 liền nhặt chiếc điều cày để ở dưới đất cầm ở tay rồi đi ra cửa quán, Q và anh D1, anh C1 cũng đi theo, tay Q vẫn cầm vỏ chai thủy tinh vỡ. Khi ra đến cửa quán Q nhìn thấy anh Th1 nên xông đến ném vỏ chai thủy tinh về phía anh Th1 nhưng không trúng. Anh Th1 cầm điều cày ném về phía Q rồi bỏ chạy. Q đuổi theo anh Th1 được khoảng 20m rồi quay lại ngồi ở trước cửa

quán Karaoke Nhật Linh. Anh C1 từ trong quán đi ra nói Q đuổi đánh anh Th1 là không tôn trọng anh C1 nên giữa Q và anh C1 xảy ra xô xát. Anh C1 dùng chân, tay đấm, đá vào mặt, người làm Q ngã ra đường, lúc này anh Vũ Quang Đ vừa đi từ phòng trọ đến nhìn thấy Q và anh C1 đang đánh nhau nên cùng anh D1 can ngăn. Anh D1 lấy xe mô tô BKS: 29M-039.58 chở Q đi về phòng trọ của anh Đ nhằm không cho Q tiếp tục đánh nhau nữa. Khi về tới phòng trọ của anh Đ, do vẫn bức tức về việc bị anh C1 đánh nên Q đi vào khu vực bếp lấy một con dao dài 25cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu sắc, nhọn, cầm ở tay rồi ra chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 90 B1 - 397.29 của anh Đ đang dựng trước cửa phòng trọ chìa khoá vẫn cắm ở ổ khóa điện lên xe nổ máy điều khiển đi quay lại quán Karaoke Nhật Linh. Đến nơi, thấy anh C1 vẫn đang đứng ở trước cửa quán, Q liền xuống xe xông vào tay cầm con dao mang theo đâm về phía anh C1 nhưng không trúng. Anh C1 dùng chân đạp trúng vào bụng làm Q ngã xuống đất, con dao Q cầm trên tay rơi xuống đường bị gãy rời phần chuôi. Anh C1 chạy vào trong bếp của quán Karaoke Nhật Linh lấy một con dao phay, quay ra thì Q lên xe mô tô Dream BKS: 90 B1 - 397.29 điều khiển bỏ đi nên anh C1 quay lại trả dao cho chị Lại Thị H2 là nhân viên quản lý của quán hát.

Q điều khiển xe mô tô đi tới phòng trọ của anh Nguyễn Đức Th2 (là bạn của Q) tại thôn 1, xã Phù V, thành phố Phủ Lý. Q đi vào trong phòng lấy một con dao nhọn dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu sắc, nhọn, rồi điều khiển xe mô tô Dream BKS: 90 B1 - 397.29 quay lại quán Karaoke tìm anh C1 để đánh. Khi cách quán Karaoke Nhật Linh khoảng 10m, Q xuống xe đi bộ đến cửa quán thì gặp anh C1. Q dùng tay phải cầm dao theo tư thế nghịch (lưỡi dao dọc theo hướng từ bàn tay đến khuỷu tay) đâm một nhát trúng vào tai trái anh C1. Anh C1 ôm tai chạy ra giữa đường, Q đuổi theo dùng chân phải đạp một nhát vào lưng anh C1. Anh C1 tiếp tục bỏ chạy về phía đối diện với quán Karaoke Nhật Linh rồi nhặt một chiếc cán chổi lau nhà vụt về phía Q. Q tiến đến áp sát đứng đối diện với anh C1 dùng tay phải cầm dao theo tư thế nghịch đâm liên tiếp 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào tai trái và ngực trái anh C1. Anh C1 cầm cán chổi lau nhà bỏ chạy, Q tiếp tục đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên quay lại lấy xe mô tô BKS 29M1-039.58 của anh D1 điều khiển đi về phòng trọ của anh Th2 để con dao ở nhà vệ sinh và xe mô tô BKS 29M1-039.58 trước phòng trọ. Sau đó Q đi xe ôm đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH (không biển kiểm soát) mà Q mượn của ông Trần Xuân C1 (là bố đẻ) để đi chơi và gửi tại đây từ trước rồi điều khiển xe về cây xăng Đức An thuộc xã Thanh Ph1, huyện Thanh L để xe ở đây. Q gọi điện thoại cho bà Vũ Thị H (là mẹ đẻ của Q) đến lấy xe về, còn Q bắt xe ô tô khách bỏ trốn. Anh C1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam nhưng do vết thương nặng nên đã bị tử vong.

Kết quả khám nghiệm tử thi Chu Khắc C1 xác định:

- Các dấu vết tổn thương cơ thể:

- + Vùng đầu không thấy tổn thương, đồng tử hai bên giãn hết.
- + Hai lỗ mũi và môi trên có nhiều chất xanh nâu đã khô nghi thức ăn.
- + Vùng trước ngực, vai và tay trái có nhiều dịch màu đỏ nghi máu.
- + Vành tai trái đứt rời gần hoàn toàn: bờ mép sắc gọn KT (06x0,3)cm, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, chệch từ trái sang phải.
- + Vùng sau tai trái đến góc hàm trái có vết rách da bờ mép sắc gọn để lộ cân cơ có KT (9,5x2)cm, chỗ sâu nhất 6,5cm, góc nhọn ở phía dưới, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, chệch từ trái sang phải.
- + Vùng ngực trái, tương đương với tổn thương với khoang liên sườn III có vết rách da bờ mép sắc gọn, góc nhọn ở trên có KT (3,7x0,2)cm, đầu dưới cách núm vú 2,5cm, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, chệch từ trái qua phải.
- + Mặt trước ngoài cẳng tay trái có vết xước da có KT (05x0,2)cm hướng từ trên xuống dưới, chệch từ trái sang phải.
- + Mặt sau cẳng tay trái có vết xước da có KT (09x0,1)cm, hướng từ trên xuống dưới.
- + Liên đốt bàn ngón II bàn tay phải có vết sạt da có KT (02x01)cm, hướng từ trên xuống dưới.
- + Liên đốt 1,2 ngón III bàn tay phải có vết sạt da có KT (0,2x0,1)cm, hướng từ trên xuống dưới.
- + Mu ngón IV bàn tay phải có vết sạt da có KT (2,5x01)cm, hướng từ trên xuống dưới.

- *Mở tử thi:*

- + Mở da đầu: Cơ và tổ chức dưới da không thấy tổn thương, xương hộp sọ không lún vỡ.
- + Bộc lộ vết rách da vùng sau tai trái: Cơ và tổ chức xung quanh vùng tổn thương ngấm máu, rách gần hoàn toàn đầu trên cơ ức đòn chũm.
- + Mở ngực bụng theo đường trắng giữa: Cơ vùng ngực trái tương ứng với khoang liên sườn III, IV, V ngấm máu có KT (11x09)cm. Vết xuyên qua da cắt đứt bó cơ liên sườn III, IV và đứt gần hoàn toàn xương sườn số IV.
- + Mở xương lồng ngực: Phổi trái xẹp, hố phổi trái chứa khoảng 2000ml dịch máu lẫn máu cục. Thùy đỉnh phổi trái có vết rách có KT (02x0,5)cm. Phổi phải bình thường, phổi có chấm xuất huyết rải rác, nhu mô phổi xốp, diện cắt qua có ít dịch máu chảy ra.

+ Mở khí phế quản: Sụn nhẵn, sụn giáp không đập gãy, trong lòng khí phế quản có nhiều thức ăn.

+ Vết xuyên qua thành ngực làm rách thành trước bên trái bao tim có KT (03x0,2)cm, xuyên qua thành tâm nhĩ trái có KT (02x0,2)cm, vào buồng tim có tổng chiều dài 13cm. Trong lòng bao tim có chứa khoảng 200ml máu. Tim kích thước bình thường, thượng tâm mạc có chấm xuất huyết rải rác, hệ thống cơ van tim bình thường.

+ Mở dạ dày: Trong lòng dạ dày có chứa khoảng 300g thức ăn đang trong thời kỳ nhuyễn hóa.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân Q đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 125 màu ghi, không đeo biển kiểm soát. Sau khi gây án Trần Xuân Q đã bỏ trốn, đến ngày 07/7/2017, Q đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đầu thú .

Tiến hành kiểm tra dấu vết trên thân thể Trần Xuân Q xác định: Môi dưới sưng nề bầm tím có KT (02 x 1,5)cm; mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải có vết xước da có KT(05 x 0,1)cm hướng từ sau về trước; mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải có mảng sạt da sưng nề có KT(12 x 10)cm hướng từ trên xuống dưới .

Tiến hành khám xét dấu vết trên thân thể của anh Nguyễn Văn Th1 xác định: Dưới mắt trái có vết sạt da có KT(1 x 0,2)cm; dưới cơ hoành phải có vết sạt xước da có KT(9 x 1,7)cm hướng từ dưới lên trên chệch từ phải sang trái; mặt sau ngón V bàn tay trái sưng nề.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 84/TT ngày 28/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết xuyên qua da vùng ngực trái bờ mép sắc gọn, thấu ngực qua phổi trái, xuyên vào buồng tâm nhĩ trái.

Nguyên nhân chết: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Chu Khắc C1 là mất máu cấp và suy hô hấp cấp trên nạn nhân có vết thương tim, phổi.

Cơ chế hình thành dấu vết tổn thương: Vết thương vành tai trái, sau tai trái đến góc hàm trái và vùng ngực trái do vật có cạnh sắc, mũi nhọn tác động trực tiếp từ trước về sau, từ trên xuống dưới, chệch từ trái qua phải gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 3481/C54(TT3) ngày 18/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an kết luận: Các mẫu gửi giám định có ký hiệu H1, H3, H4, H5 là máu nạn nhân Chu Khắc C1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quyết định áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật

hình sự năm 1999; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt Trần Xuân Q: Tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2017.

Ngày 29/01/2018, bị cáo Trần Xuân Q có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 26/01/2018, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Xuân Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, người bị hại có một phần lỗi; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động do lỗi của người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại; tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đại diện hợp pháp của người bị hại đều tha thiết xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, thấy kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp của người bị hại có căn cứ để chấp nhận đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo ở mức 20 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; người bị hại có lỗi trước; bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại tha thiết xin giảm hình phạt cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa chính xác; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Chu Thanh H2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư, người đại diện của người bị hại và người liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung là “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quy kết và xét là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Trần Xuân Q là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của anh Chu Khắc C1, gây nên sự đau thương mất mát lớn cho gia đình người bị hại và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo Q là rất manh động, coi thường tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, khó cải tạo vì vậy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và đại diện gia đình người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ án người bị hại là anh Chu Khắc C1 đã có hành vi đánh bị cáo Q trước, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có đơn thông qua Cơ quan điều tra tác động với gia đình bồi thường 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố đẻ bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cấp phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại tha thiết đề nghị hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện gia đình người bị hại giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Xuân Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Q phạm tội “Giết người”.

2. Xử phạt Trần Xuân Q: **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2017.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Xuân Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I- TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tự Học